

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Quét các tuyến đường phố; Thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Thủ Thừa
- Dự án: Các dịch vụ công ích năm 2026
- Địa điểm: xã Thủ Thừa, tỉnh Tây Ninh
- Chủ đầu tư: Phòng kinh tế xã Thủ Thừa
- Loại, cấp công trình: Công trình dịch vụ công ích
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách xã và nguồn thu từ giá dịch vụ thu gom rác trên địa bàn xã năm 2026
- Thời gian thực hiện: năm 2026

2. Mục tiêu và quy mô đầu tư:

a. Mục tiêu đầu tư: giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường, hạn chế các tác động xấu đến sức khỏe con người do rác thải sinh hoạt phát sinh không được thu gom đảm bảo gây ra.

b. Quy mô đầu tư: Thực hiện hạng mục Quét các tuyến đường phố và hạng mục Thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Thủ Thừa

*** Hạng mục: Quét các tuyến đường phố**

+ Quét dọn vệ sinh các tuyến đường nội thị trên địa bàn xã Thủ Thừa từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026:

- Diện tích quét rác mặt đường trực đường chính khu vực nội thị: 4.659m x 4m x 365 lượt/năm

- KDC giai đoạn 1: 464m x 4m x 68 lượt/năm + 80m x 4m x 365 lượt/năm

- KDC giai đoạn 2: 1943 m x 4m x 365 lượt/năm

- KDC Bến Xe: 347m x 4m x 68 lượt/năm

+ Quét dọn vệ sinh rác vỉa hè các tuyến đường nội thị trên địa bàn xã Thủ Thừa từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026

- Vỉa hè nội thị (trục đường chính): 5041m² x 365 lượt/năm

- Vỉa hè nội thị (KDC giai đoạn 1): 800m² x 365 lượt/năm + 2518m² x 68 lượt/năm

- Vỉa hè nội thị (KDC giai đoạn 2): 7934.4m² x 365 lượt/năm

- Vỉa hè KDC Bến Xe: 68 lượt x 398,4m²

*** Hạng mục: Thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Thủ Thừa.**

Khối lượng thu gom, vận chuyển (cự ly 40km -45km) rác thải trên địa bàn xã Thủ Thừa năm 2026 (từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026) đến địa điểm xử lý (Nhà máy xử lý rác Thạnh Hóa- Long An tại xã Tân Tây, tỉnh Tây Ninh của Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Tâm Sinh Nghĩa) theo bảng phụ lục phân vùng xã, phường và đơn vị xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn tỉnh ban hành Kèm theo Công văn số

8153/UBND-KTTC ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Thủ Thừa trong dự toán với khối lượng thực hiện tạm tính là 25 tấn/ngày thời gian thực hiện 365 ngày/năm kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026. Tần suất thu gom mỗi ngày trên toàn địa bàn của xã Thủ Thừa.

Khối lượng thanh quyết toán thực hiện theo khối lượng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt phát sinh thực tế trên địa bàn xã Thủ Thừa.

**BẢNG 1: KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUÉT GOM RÁC
CÁC TUYẾN ĐƯỜNG NỘI THỊ, KHU DÂN CƯ GIAI ĐOẠN 1 VÀ KHU DÂN CƯ GIAI ĐOẠN 2, KHU DÂN CƯ BÊN XE ĐÓI
VỚI LÒNG ĐƯỜNG TRỤC ĐƯỜNG CHÍNH**

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng mặt đường (m)	Diện tích mặt đường (m ²)	Ghi chú (tổng diện tích mặt đường thực hiện quét)	Ghi chú
I	CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRONG NỘI XÃ THỦ THỪA			2.966		20.395	4.330.360	Thực hiện 365 lần/ năm
1	Đường Mai Tụ Thừa	Giáp Đ. Trung Nhị	Cầu Cây Gáo	180	9	1.620	262.800	Thực hiện 365 lần/ năm
2	Đường Mai Tụ Thừa (trước UBND huyện và dãy các phòng ban)	Cầu Cây Gáo	Cổng Bệnh viện	300	9	2.700	438.000	Thực hiện 365 lần/ năm
3	Đường trước Đài Tưởng Niệm	Võ Thị Ba	Nguyễn Văn Ngộ	208	6	1.248	303.680	Thực hiện 365 lần/ năm
4	Đường Võ Thị Ba (HL 6 cũ) từ cổng UBND huyện cũ đến khu dân cư thị trấn giai đoạn 2	Cổng UBND huyện	Khu dân cư thị trấn giai đoạn 2	400	8	3.200	584.000	Thực hiện 365 lần/ năm

5	Đường Trung Nhị	Giáp Đ. Phan Văn Tỉnh	Giáp Đ. Trương Công Định	110	7	770	160.600	Thực hiện 365 lần/ năm
6	Đường Trung Trắc	Giáp Đ. Nguyễn Văn Thời	Giáp Đ. Trương Công Định	110	8	880	160.600	Thực hiện 365 lần/ năm
7	Đường Phan Văn Tỉnh	Công Phậ Huệ tự	Bưu điện	760	7	5.320	1.109.600	Thực hiện 365 lần/ năm
8	Đường nối Trung Trắc - Trung Nhị	Đường Trung Trắc	Đường Trung Nhị	26	6	156	37.960	Thực hiện 365 lần/ năm
9	Đường Võ Hồng Cúc	Giáp Đ. Trung Trắc	Giáp Đ. Nguyễn Trung Trực	250	7	1.750	365.000	Thực hiện 365 lần/ năm
10	Đường hông đài tượng niệm	Đường trước đài tượng niệm		97	4	388	141.620	Thực hiện 365 lần/ năm
11	Đường Nguyễn Văn Ngộ (đoạn bờ kè áp 3 Nhà Thương:)			525	4,5	2.363	766.500	Thực hiện 365 lần/ năm
II	Khu dân cư xã Thủ Thừa (giai đoạn 1)			544		3.584	243.008	
1	Đường số 1	Đường số 2	Đường số 9	384	6	2.304	104.448	Thực hiện 68 lần/năm. Trong đó: (01/01/2026

2	Đường số 7	Đường 834	Đường số 1	80	10	800	21.760	đến hết 28/02/2026: 17 lần (2 lần/tuần) từ 16/08/2026 đến ngày 12/9/2026: 08 lần (2 lần/tuần): vệ sinh môi trường mừng xuân dương lịch và âm lịch và tết độc lập 2/9/2026; (từ 20/12/2026 đến hết 31/12/2026: 4 lần (2 lần/tuần) ; thực hiện 1 lần/tuần các tuần còn lại;
3	Đường Huỳnh Châu SỔ (số 8 cũ)	Đường 834	Đường số 1	80	6	480	116.800	365 lần (quét hàng ngày)
III	Khu dân cư xã Thủ Thừa (giai đoạn 2)			1.943		21.744	2.836.780	
1	Đường Võ Văn Tịnh (số 1 cũ)			721	10	7.210	1.052.660	Thực hiện 365 lần/năm
2	Đường Huỳnh Châu SỔ (Đường số 4 cũ)	Cầu Cây Gáo	Hương lộ 6	637	10	6.370	930.020	
3	Đường số 8			136	7	952	198.560	
4	Đường số 9 (1 phần)			136	7	952	198.560	
5	Đường số 11			313	20	6.260	456.980	
IV	Khu dân cư			347		3.134	94.384	

	Bến xe							
1	Đường số 1	Đường 834	Công điện lực Thủ Thừa	95	10	950	25.840	Thực hiện 68 lần/năm. Trong đó: (01/01/2026 đến hết 28/02/2026: 17 lần (2 lần/tuần) từ 16/08/2026 đến ngày 12/9/2026: 08 lần (2 lần/tuần); vệ sinh môi trường mừng xuân đương lịch và âm lịch và tết độc lập 2/9/2026; (từ 20/12/2026 đến hết 31/12/2026: 4 lần (2 lần/tuần) ; thực hiện 1 lần/tuần các tuần còn lại;
2	Đường số 2	Đường số 1	Đường số 5	84	10	840	22.848	
3	Đường số 3	Đường số 2		64	8	512	17.408	
4	Đường số 4	Đường số 1		37	8	296	10.064	
5	Đường số 5	Đường 834	Đường số 2	67	8	536	18.224	
	Cộng:			5.453		48.857	7.504.532	

- Diện tích quét rác mặt đường trục đường chính khu vực nội thị: $2.966\text{m} \times 4\text{m} \times 365 \text{lượt/năm} = 4.330.360 \text{ m}^2/\text{năm}$
- Diện tích quét rác mặt đường trục đường chính khu dân cư giai đoạn 1: $464\text{m} \times 4\text{m} \times 68 \text{lượt/năm} + 80\text{m} \times 4\text{m} \times 365 \text{lượt/năm} = 243.008 \text{ m}^2/\text{năm}$
- Diện tích quét rác mặt đường trục đường chính khu dân cư giai đoạn 2: $1943 \text{ m} \times 4\text{m} \times 365 \text{lượt/năm} = 2.836.780 \text{ m}^2/\text{năm}$
- Diện tích quét rác mặt đường trục đường chính khu dân cư Bến Xe: $347\text{m} \times 4\text{m} \times 68 \text{lượt/năm} = 94.384 \text{ m}^2/\text{năm}$

**BẢNG 2: KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUÉT GOM RÁC
CÁC TUYẾN ĐƯỜNG NỘI THỊ, KHU DÂN CƯ GIAI ĐOẠN 1 VÀ KHU DÂN CƯ GIAI ĐOẠN 2, KDC BÊN XE, BỜ KÈ
CÔNG AN HUYỆN, ĐÌNH VĨNH PHONG, SAU CÁC DÂY PHÒNG BAN ĐỐI VỚI VỈA HÈ**

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng mặt đường	Diện tích mặt đường(m ²)	Ghi chú (tổng diện tích mặt đường thực hiện quét)	diện tích vỉa hè trừ (cây)	Tổng diện tích vỉa hè thực hiện/lượt	Ghi chú	
										khối lượng thực hiện/năm	tần suất
I	CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRONG NỘI XÃ THỦ THỪA			1.130			5.158	117	5.041	1.839.983	Thực hiện 365 lần/năm
1	Đường Mai Tụ Thờ	Cầu Cây Gáo	Cổng Bệnh viện	300	300	3,5+3,5	1.050	41	1.009	368.358	1 bên dây các cơ quan cũ
2	Đường trước Đài Tưởng Niệm	Võ Thị Ba	Nguyễn Văn Ngộ	208	208	2+4	832	24	808	294.920	1 bên đài tưởng niệm (4m)
3	Đường hông đài tưởng niệm	Đường trước đài tưởng niệm		97	194	2,2+2,35	441		441	161.093	2 bên

4	Đường Nguyễn Văn Ngộ (đoạn bờ kè áp 3 Nhà Thương:)			525	525	1,4+4	2.835	53	2.783	1.015.613	1 bên bờ kè
II	Khu dân cư xã Thủ Thừa (giai đoạn 1)			544			3.344		3.318	463.224	Thực hiện số lần/năm; 2 bên vỉa hè
1	Đường số 1	Đường số 2	Đường số 9	384		3+3	2.304	10	2.294	155.992	Thực hiện 68 lần/năm. Trong đó: (01/01/2026 đến hết 28/02/2026: 17 lần (2 lần/tuần) từ 16/08/2026 đến ngày 12/9/2026: 08 lần (2 lần/tuần); vệ sinh môi trường mừng xuân dương lịch và âm lịch và tết độc lập 2/9/2026; (từ 20/12/2026 đến hết 31/12/2026: 4 lần (2 lần/tuần) ; thực hiện 1 lần/tuần các tuần còn lại;
2	Đường số 7	Đường 834	Đường số 1	80		1,5+ 1,5	240	16	224	15.232	
3	Đường Huỳnh Châu Sỏ (số 8 cũ)	Đường 834	Đường số 1	80		5+ 5	800		800	292.000	365 lần (quét hàng ngày)

III	Khu dân cư xã Thủ Thừa (giai đoạn 2)			1.943	1.374		8.100	166	7.934,4	2.896.056	Thực hiện 365 lần/năm; 2 bên vỉa hè
1	Võ Văn Tịnh	Võ Thị Ba	Cổng Cây Gáo 2	721	400	5+5	2.000	64	1.936	706.640	gồm 2 bên vỉa hè có chiều dài 200m mỗi bên, đoạn trước công viên và trước trường tiểu học thị trấn
2	Đường Huỳnh Châu Sô (Đường số 4 cũ)	Cầu Cây Gáo	Hương lộ 6	637	426	5+5	2.130	38	2.092	763.580	Vỉa hè đoạn đường THPT Thủ Thừa (chỉ quét 1 bên vỉa hè trường THPT Thủ Thừa; vỉa hè Công viên)
3	Đường số 8			136	126	5+5	630	12	618	225.570	1 bên công viên
4	Đường số 9 (1 phần)			136	176	5+5	880	12	868	316.820	quét 2 bên trừ đoạn có nhà dân 76m
5	Đường số 11			313	246	5+5	2.460	40	2.420	883.446	vỉa hè công viên và vỉa hè trường THPT Thủ Thừa
IV	Khu dân cư Bến xe			74	111		414	16	398,40	27.091,20	Thực hiện 68 lần/năm. Trong đó: (01/01/2026 đến

											hết 28/02/2026: 17 lần (2 lần/tuần) từ 16/08/2026 đến ngày 12/9/2026: 08 lần (2 lần/tuần): vệ sinh môi trường mừng xuân dương lịch và âm lịch và tết độc lập 2/9/2026; (từ 20/12/2026 đến hết 31/12/2026: 4 lần (2 lần/tuần) ; thực hiện 1 lần/tuần các tuần còn lại;
1	Đường số 1	Đường 834	Cổng điện lực Thủ Thừa	37	74	3,6+4	281	9	272,40	18.523,20	quét 2 bên đường từ đường số 4 đến cổng điện lực
2	Đường số 4	Đường số 1		37	37	3,6+4	133	7	126,00	8.568,00	Quét 1 bên công viên có vỉa hè 3,6m
	Cộng:			3.691			17.017	299	16.692	5.226.354	

**BẢNG CỤ LY CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THỦ THỪA
NĂM 2026**

STT	TUYẾN THU GOM RÁC NĂM 2026 TRONG NGÀY	TỔNG CỘNG (km)
1	Điểm xuất phát → Giao nhau 818 – Hương lộ 6	18,56
	Giao nhau 818 – Hương lộ 6 → Xóm Tỏi (lấy rác một bên)	
	Xóm Tỏi → Đường Võ Tánh	
	Đường Võ Tánh → Trung tâm Y tế khu vực Thủ Thừa	
	Trung tâm Y tế khu vực Thủ Thừa → Ngã 3 Cây Da	
	Ngã 3 Cây Da-> Cống Cây Bàng-> Ngã 3 Cây Da	
	Ngã 3 cây Da -> Ranh Bến Lức	
	Ranh Bến Lức → gần Ngã ba Cây Da	
	Ngã ba Cây Da → Đường 818	
	Đường 818 → Ngã ba Bình Ảnh	
	Ngã ba Bình Ảnh → Ranh Bến Lức	
	Ranh Bến Lức → Ngã ba Bình Ảnh (quay lại)	
	Ngã ba Bình Ảnh → Vòng xoay Nghĩa trang Tỉnh	
2	Đường tỉnh 818 → KCN Hòa Bình	52,98
	Khu công nghiệp Hòa Bình-> Ngã ba Bình Ảnh	
	Khu công nghiệp Hòa Bình → Cầu vượt số 2	
	Cầu vượt số 2 → Lộ công vụ (địa bàn xã Thủ Thừa)	
	Lộ công vụ → Cầu vượt số 4	
	Cầu vượt số 4 → Đường tỉnh 834	
	Đường tỉnh 834 → Ngã ba Thủ Thừa	
	Ngã ba Thủ Thừa → Cầu vượt số 4 (quay lại)	
	Cầu vượt số 4 → Lộ làng số 5	
	Lộ làng số 5 → Đường tỉnh 817	
	Đường tỉnh 817 → Ranh Mỹ Thạnh	
	Ranh Mỹ Thạnh → Lộ đê bao	
	Lộ đê bao → Ngã ba Thủ Thừa	
Ngã ba Thủ Thừa → Tâm Sinh Nghĩa		
3	Giao nhau ĐT.818 – Hương lộ 6 → Đường số 1 (Võ Văn Tịnh) đến đường số 7-> ĐT 834	39,82
	Đường tỉnh 834 (đầu đường số 7) → Bưu điện	
	Các đường còn lại của KDC Gia Đoạn 1& 2, KDC Bến Xe	

	Bưu điện → Cổng Rạch Đào	
	Cổng Rạch Đào → Cầu An Hòa 3	
	Cầu An Hòa 3 → Cầu An Hòa	
	Cầu An Hòa → Trung tâm Chính trị xã	
	Trung tâm Chính trị xã → KDC An Hòa 3	
	KDC An Hòa 3 → Lộ làng số 5	
	Lộ làng số 5 → Đường số 4	
	Đường số 4 → Hương lộ 6	
	Hương lộ 6 → Mai Tự Thừa (khu vực chợ Thủ Thừa)	
	Chợ Thủ Thừa → Đường Phan Văn Tình	
	Đường Phan Văn Tình → Đường số 5	
	Đường số 5 → Đường tỉnh 817	
	Đường tỉnh 817 → Cầu vượt số 5	
	Cầu vượt số 5 → Đỗ Đình Thoại-> ngã 3 Thủ Thừa	
	Ngã ba Thủ Thừa → Tâm Sinh Nghĩa	
4	Giao nhau ĐT.818 – Hương lộ 6 → Cầu Muong Khai	55,20
	Cầu Muong Khai → KDC Tân Thành (ấp 1A)	
	KDC Tân Thành → Cầu Bo Bo	
	Cầu Bo Bo → Kênh 2 (đến ranh Mỹ Thạnh)	
	Ranh Mỹ Thạnh → Trường TH & THCS Tân Thành	
	Trường TH & THCS Tân Thành → Trạm Y tế xã Tân Thành	
	Trạm Y tế xã Tân Thành → Khu vực cách khoảng 1 km (hướng xuống)	
	Khu vực cách khoảng 1 km → Cầu Bo Bo (quay lại)	
	Cầu Bo Bo → Khu hành chính xã Thủ Thừa	
	Khu hành chính → Đường số 2	
	Đường số 2 → Đường 834 (đầu đường Huỳnh Châu Sô)	
	Đầu đường Huỳnh Châu Sô -> Ngã 3 Thủ Thừa	
	Ngã ba Thủ Thừa → Tâm Sinh Nghĩa	

3. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng, yêu cầu kỹ thuật phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô gói thầu, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận;
- Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thực hiện, tiến độ thực hiện;
- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường;
- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động (nếu có), vệ sinh môi trường theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Hình thức báo cáo:

+ Lịch công việc thực hiện: Báo cáo trước khi thực hiện công việc theo tuần, tháng (hoặc theo quý) để chủ đầu tư theo dõi, giám sát việc thực hiện

+ Nhật ký thi công: Dùng để báo cáo công việc đã thực hiện trong kỳ. Báo cáo định kỳ kết thúc công việc theo tuần, tháng hoặc quý. Báo cáo này được đối chiếu với lịch công việc thực hiện (có giám sát thực hiện của chủ đầu tư) làm cơ sở để thanh quyết toán khối lượng công việc hoàn thành.

- Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu, lập phiếu yêu cầu chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu;